

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 10/2020/HS-ST
Ngày 16-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Sinh

Bà Ly Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đỗ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với bị cáo:

Sùng A L (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1988 tại xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng A M (sinh năm 1965) và bà Giàng Thị S (sinh năm 1966); Có vợ là Vừ Thị D (sinh năm 1992) và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 28/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2020 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Bị hại: Anh Lầu A Ph; Sinh năm 1984, trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Ông Mào Văn Đ, sinh năm 1957, trú tại: Bản M 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mào Văn T, sinh năm 1992, trú tại: Bản M 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 15/9/2020 Sùng A L đi bộ từ trung tâm huyện M đến bản N, xã M thăm người nhà. Khoảng 15 giờ, khi L đang đi bộ trong khu vực đường đất thuộc bản N, xã M thì nhìn thấy một chiếc xe mô tô Honda WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1-164.45 dựng cạnh đường không có người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để lấy phương tiện đi lại. L rút giắc điện nối với ổ khóa của xe mô tô và dùng hai đoạn dây dẫn lõi đồng (L mang sẵn theo) nối vào hai cực của giắc điện trong ổ khóa và đạp cần khởi động. Khởi động được xe mô tô L điều khiển xe ra quốc lộ 4H rồi đi đến bản N1, xã M, L tháo biển số xe mô tô vứt xuống suối, sau đó điều khiển xe quay về nhà ông Mào Văn Đ ở bản M 1, xã M ngủ nhờ qua đêm. Đến khoảng 9 giờ sáng hôm sau ngày 16/9/2020 có Mào Văn T là hàng xóm của ông Đ sang nhà ông Đ và mượn xe mô tô của L để đi lên trung tâm huyện M thăm em gái. Khi T điều khiển xe mô tô mượn của L đi đến bản M, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện chiếc xe máy T đang điều khiển có đặc điểm trùng với chiếc xe máy mà anh Lầu A Ph đã trình báo mất trộm nên Tổ công tác tạm giữ chiếc xe máy trên.

Ngày 17/9/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã truy tìm biển kiểm soát xe mô tô 27Z1-164.45 tại khu vực suối ở bản N 1, xã M nơi mà Sùng A L vứt biển kiểm soát nhưng không thấy.

Quá trình điều tra làm rõ: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-164.45, màu đỏ đen có số khung RLHJA3117EY205415, số máy JA31E0370024, xe cũ đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Lầu A Ph ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Mường Nhé kết luận:

Giá thực tế của tài sản: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen có số khung RLHJA3117EY205415, số máy JA31E0370024, xe cũ đã qua sử dụng có giá 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ: 02 đoạn dây dẫn điện lõi bằng đồng xoắn vào nhau, có chiều dài 7,5 cm.

Ngày 25/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã giao lại cho gia đình anh Lầu A Ph chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen có số khung RLHJA3117EY205415, số máy JA31E0370024.

Cáo trạng số 60/CT-VKS-MN ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Sùng A L để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A L từ 24 đến 30 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn dây dẫn điện lõi bằng đồng xoắn vào nhau, có chiều dài 7,5 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công đi tìm kiếm xe mô tô là 1.200.000 đồng (6 người X 200.000 đồng/1 người X 1 ngày = 1.200.000 đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lầu A Ph tại phiên tòa khai: Anh Ph đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen có số khung RLHJA3117EY205415, số máy JA31E0370024. Anh Ph đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh Ph yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công đi tìm kiếm xe mô tô là 1.200.000 đồng (6 người X 200.000 đồng/1 người X 1 ngày = 1.200.000 đồng).

Người làm chứng ông Mào Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tối ngày 15/9/2020 ông Đ thấy Sùng A L có đi xe mô tô không biển kiểm soát đến xin ngủ nhờ qua đêm, sáng hôm sau Lầu cũng cho Mào Văn T là hàng xóm của ông Đ mượn xe mô tô đi chơi. Ông Đ chỉ biết L có đi xe mô tô đến nhà chứ không biết đó là xe mô tô mà L trộm cắp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mào Văn T vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sáng ngày 16/9/2020 T sang nhà ông Đ thì gặp L đang ở đó, thấy L có xe mô tô nên T mượn L để đi thăm em gái, đang đi đến bản M, xã M, huyện M thì bị Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé phát hiện xe mô tô T đi là xe của ông Lầu A Ph đã trình báo mất trộm. T hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô mà T mượn của L là xe trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai: Ngày 15/9/2020 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo Sùng A L đã trộm cắp của anh Lầu A Ph ở bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen có số khung RLHJA311YE205415, số máy JA31E0370024, biển kiểm soát 27Z1-164.45. Lấy trộm được xe mô tô, bị cáo L tháo biển kiểm soát của xe mô tô vứt xuống suối, sau đó điều khiển xe mô tô đến nhà ông Mào Văn Đ xin ngủ nhờ qua đêm. Tại nhà ông Đ có Mào Văn T là hàng xóm của ông Đ đến chơi và mượn xe mô tô của L để đi thăm em gái, L đồng ý cho T mượn xe mô tô đi chơi. Khi T đi chiếc xe mà bị cáo L trộm cắp được lên đến bản M, xã M, huyện M thì bị tổ công tác công an huyện M phát hiện và thu giữ chiếc xe mô tô trên. Chiếc xe mô tô mà bị cáo trộm cắp có giá trị 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai của những người làm chứng, người liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về yếu tố định khung hình phạt, xét thấy: Ngày 24/3/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Ngày 28/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Trong bản án ngày 28/7/2017 xác định bị cáo tái phạm), bị cáo cũng chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Đến ngày 15/9/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị khởi tố, truy tố. Như vậy bị cáo Sùng A L đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 60/CT-VKS-MN ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sùng A L là người có nhân thân rất xấu, có 02 tiền án. Ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 28/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo cũng đã chấp hành xong hình phạt nhưng cũng chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là thấp, chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa phạm tội.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mào Văn T, quá trình giải quyết vụ án đã làm rõ anh T chỉ là người mượn chiếc xe mô tô của bị cáo để đi thăm em gái, anh T không biết chiếc xe mô tô đó là tài sản bị cáo đã trộm cắp mà có nên không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với và anh T trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lầu A Ph tại phiên tòa yêu cầu bị cáo bồi thường công tìm kiếm xe mô tô bị mất là 1.200.000 đồng (6 người X 200.000 đồng/1 người X 1 ngày = 1.200.000 đồng). Xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp các quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen có số khung RLHJA3117EY205415, số máy JA31E0370024. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Lầu A Ph, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lầu A Ph là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 đoạn dây dẫn điện lõi bằng đồng xoắn vào nhau, có chiều dài 7,5 cm, xét thấy đây là những công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Sùng A L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị tạm giam ngày 17/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường công đi tìm kiếm xe cho bị hại anh Lầu A Ph là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn dây dẫn điện lõi bằng đồng xoắn vào nhau có chiều dài 7,5 cm của bị cáo Sùng A L (Trong đó 01 đoạn dây có vỏ ngoài màu xanh và 01 đoạn dây có vỏ ngoài màu trắng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa; Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung